

LỄ THẬT VỀ ĐỨC TIN

Bài 25 - Đức tin quản lý các thứ ơn của Đức Chúa Trời ban cho như thế nào?

Phần 3 - Môi miệng người tin Chúa phải được giải phóng để công bố Lời hằng sống của Đức Chúa Trời.

Trong hai bài trước (bài 23 và 24) chúng ta đã học về con mắt của linh hồn người tin Chúa phải được soi sáng, hầu cho được thấy Nước Đức Chúa Trời, nghĩa được thấy những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, cùng tai của linh hồn người tin Chúa phải được mở ra, để nghe được tiếng của Đức Chúa Trời, nghĩa là người ấy sẽ nghe và hiểu ý nghĩa của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Hôm nay chúng ta sẽ học về môi miệng của linh hồn người tin Chúa phải được giải phóng khỏi quyền lực của tội lỗi, hầu cho được tự do nói chuyện với Đức Chúa Trời, Đấng Thần Linh tối cao bằng ngôn ngữ của linh hồn (**linh tánh**), cùng được tự do công bố những sự mầu nhiệm vốn chỉ dành cho những linh hồn được gọi là con kế tự Đức Chúa Trời và được đồng kế tự với Đấng Christ (Rô-ma 8:17).

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm những sự mầu nhiệm liên quan đến khả năng của môi miệng người tin Chúa, chúng ta cùng trở lại với Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, nói về khả năng của môi miệng người ta đối với những ngôn ngữ của loài người hoặc biết, hoặc chưa biết đến ở trên đất này.

Khi một đứa trẻ vừa được sanh ra khỏi lòng mẹ, miệng của con trẻ đó mới chỉ biết khóc và biết bú mà thôi. Khi con trẻ khởi đầu bập bẹ nói, thì cha mẹ của con trẻ đó phải kiên trì tiếp xúc và dạy con mình biết nói (nếu khả năng nghe của con trẻ đó phát triển bình thường). Khi con trẻ đó biết nghe và học nói theo người nuôi dưỡng và chăm sóc mình, thì con trẻ đó phải được học nhận biết mặt chữ và học đánh vần và phát âm sao cho đúng từ, đúng chữ mà nó được nghe trong sự dạy dỗ, hoặc con trẻ đó nghe được khi người ta nói chuyện. Ngay cả khi con trẻ đó đã lớn và phát triển trí tuệ tốt, như mắt nhìn rõ, tai nghe rõ, thì không phải vì các chức năng đó hoạt động tốt, thì con trẻ đó có thể đọc và phát âm đúng các chữ mà mắt của nó nhìn thấy hoặc tai nó nghe được đối với ngôn ngữ mà nó đã được dạy bảo, vì bộ nhớ trong trí não của nó chưa được nghe, chưa được dạy dỗ và chưa được hiểu biết các ngôn ngữ đó.

Cũng một lẽ đó, khi một người mới tin nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì việc đầu tiên và trước nhất mà người ấy phải học, đó là ngôn ngữ của Kinh-Thánh, vì dù người ta có thể đọc, phát âm đúng chữ, nhưng không phải vì thế mà người ấy hiểu được ý nghĩa của các chữ đó theo ý nghĩa của ngôn ngữ Kinh-Thánh. Vì trong các ngành nghề đều có những ngôn ngữ riêng, hoặc danh từ, hoặc tính từ, hoặc động từ chỉ áp dụng trong ngành, nghề đó, mà không thể áp dụng những ngôn ngữ đó cho công việc khác ngành.

Người ta có thể học và hiểu được và nói được các thứ ngôn ngữ có ở trong thế gian này, nếu người ta bỏ công sức, thời gian, thậm chí là tiền của, để học cho được biết các thứ ngôn ngữ mà người ta muốn.

Đối với những người tin Đức Chúa Trời và tin Đức Chúa Jê-sus Christ, thì phải nhận biết loài người có hai thân thể, đó là một thân thể thuộc về đất và một thân thể thuộc về trời. (1 Cô-rinh-tô 15:47-49).

Khi nói **người thuộc về đất**, là nói về thân thể loài người xác thịt, mà chúng ta có thể nhìn thấy kể khi người ta được sanh ra khỏi lòng mẹ, và hết thấy loài người đều có thể giao tiếp với nhau qua ngôn ngữ được nói ra từ môi miệng mình, hoặc có thể hiểu ý nhau qua ngôn ngữ của thân thể, tức là người ta sử dụng tay, chân, chi thể mình để ra dấu hiệu cho người khác biết ý mình, khi người ta không có cùng một thứ ngôn ngữ.

Khi nói **người thuộc về trời** là nói về linh hồn loài người, còn được gọi là **linh tánh**, hoặc **tâm thần** (như cách nói và đã được chép trong Kinh-Thánh theo ngôn ngữ của mỗi dân tộc). Loài người xác thịt trên đất này không thể nhìn thấy được, cũng không thể giao tiếp được với linh hồn loài người bằng bất kỳ một phương cách nào, vì linh hồn loài người cũng như các thiên sứ, hoặc ma quỷ đều thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và chỉ có Đức Chúa Trời mới có quyền sai khiến, giao tiếp với các tạo vật thuộc về Ngài mà thôi.

Tất cả các tạo vật được tạo nên bởi hơi thở của Đức Giê-Hô-Va, như các thiên sứ và linh hồn loài người, hết thấy đều được Đức Chúa Trời ban cho khả năng giao tiếp với Đức Chúa Trời qua sự nói, nhưng loài người xác thịt không thể nghe được âm thanh của các lời nói đó, ngoại trừ việc người ta được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép, như Đức Giê-Hô-Va đã sai thiên sứ của Ngài đến phán truyền các mạng lệnh cho người nào, thì người ấy mới nghe được (hoặc những người khác cũng nghe được tùy theo ý muốn của Đức Giê-Hô-Va).

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã từ trên trời cao phán tiếng của Ngài xuống cho hết thấy dân Y-sơ-ra-ên khi họ đang ở nơi chân núi Si-nai, thì dân Y-sơ-ra-ên chỉ nghe thấy một tiếng, nghĩa là họ nghe được âm thanh của tiếng Đức Chúa Trời phán ra, nhưng họ không hiểu được, mà chỉ có Môi-se hiểu được mà thôi.

Phục truyền luật lệ ký 4:10-19: Hãy nhớ ngày người châu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người tại Hô-rép, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để Ta khiến chúng nghe Lời Ta, hầu cho

tập kính sợ Ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy Lời đó cho con cái mình. Vậy, các người lại gần và đứng dưới núi. Và, núi cả lửa cháy cho đến tận trời; có sự tối tăm, mây mịt mịt và đen kịt. Từ trong lửa, Đức Giê-hô-va phán cùng các người; các người nghe một tiếng nói, nhưng không thấy một hình trạng nào; chỉ nghe một tiếng (*the voice*) mà thôi. Ngài rao truyền cho các người biết sự giao ước của Ngài, tức là mười điều răn, khiến các người gìn giữ lấy, và Ngài chép mười điều răn ấy trên hai bảng đá. Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va cũng phán dặn ta dạy các người những mạng lệnh và luật lệ, để các người làm theo tại trong xứ mà mình sẽ đi vào nhận lấy. Vậy, các người hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các người không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, từ nơi giữa lửa phán cùng các người, tại Hô-rếp; e các người phải làm hư hoại cho mình chẳng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi người ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì người bị quyến dụ quỳ xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chẳng.

Chữ **tiếng** - *the voice*^{H6963} chép trong câu 12 trên, đó là chữ **קוֹל**-qowl, số 6963 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tiếng nói, giọng nói, âm thanh*,

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán trước cho các môn đồ của Ngài biết rằng, họ sẽ nhận được sự ban cho của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, là Thần của Đức Giê-Hô-Va và Đức Thánh-Linh sẽ dẫn dắt, sẽ dạy dỗ linh hồn của họ, nhưng loài người xác thịt trong thế gian này, kể cả những người tin Chúa, mà linh hồn những người đó chưa được phục hồi sự sống mình, nghĩa là chưa được tái sinh, thì không thể nhận biết Đức Thánh-Linh, đồng nghĩa với việc họ không thể hiểu được Lẽ thật, là những sự mâu nhiệm được gọi là sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời. (Khải huyền 19:13).

Giăng 14:12-17: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kể nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người.

Phần nhiều người tin có Đức Chúa Trời, tin có Đức Chúa Jêsus Christ và tin có Đức Thánh-Linh, nhưng sự tin đó chỉ là niềm tin, khả năng tin theo trí khôn của xác thịt, chứ họ chưa có đức tin, là chức năng thuộc về linh hồn loài người, chứ không phải thuộc về loài người xác thịt.

Khi một người cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, người ấy đã sử dụng trí khôn của xác thịt mình để nói theo sự hướng dẫn của những người làm chứng Đạo. Người ấy chưa có sự hiểu biết đúng và đầy đủ về sự cứu chuộc cùng những sự thuộc về sự cứu chuộc, như giá cứu chuộc cùng các nguyên tắc của sự cứu chuộc, vì người ấy đang sử dụng trí khôn của xác thịt mình để tin những gì họ đã được nghe lời của những người làm chứng đạo.

Sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho những người được Lời Chúa gọi là các **thần, con trai của Đức Chúa Trời Chí cao**, tức là linh hồn loài người, chứ không phải nói về thân thể xác thịt của loài người và sự cứu chuộc này được thi hành theo nguyên tắc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập, còn được gọi là Giao-ước, được chép trong Kinh-Thánh và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ trực tiếp cai trị sự cứu chuộc này theo tiêu chuẩn của Ngài, được gọi là Luật pháp, như Lời Chúa đã chép.

Thi-Thiên 82:6-7: Ta đã nói: Các người là thần, hết thảy đều là con trai của Đấng Chí cao. Dầu vậy, các người sẽ chết như loài người, sa ngã như một quan trưởng.

Chữ **thần** - *god*^{H0430} chép trong câu 6 trên, đó là chữ **אֱלֹהִים** - 'elohiym, số 0430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thần, vị thần, thuộc về Đức Chúa Trời, Đấng tối cao*;

Chữ **chết** - *die*^{H4191} chép trong câu 7 trên, đó là chữ **מוֹת** - muwth, số 4191 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bị giết, bị hành hình, bị tắt đi, bị tàn lụi, bị trừ diệt, bị gươm đâm, bị tan biến đi*;

Chữ **loài người** - men^{H0120} chép trong câu 7 trên, đó là chữ אָדָם - ‘adam, số 0120 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *A-đam, con người, loài người, để bày tỏ huyết, để nhuộm đỏ, để trở nên đỏ;*

Chữ **quan trưởng** - the princes^{H8269} chép trong câu 7 trên, đó là chữ שָׂרֵי - sar, số 8269 ra từ chữ שָׂרָר - sarar, số 8323 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kẻ cai trị, kẻ lãnh đạo, đội trưởng, đầu đảng, đầu sỏ, người chỉ huy, người đứng đầu, người hành động như hoàng tử con vua;*

Chữ **sa ngã** - fall^{H5307} chép trong câu 7 trên, đó là chữ נָפַל - naphal, số 5307 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự rơi, sự ngã, sự sụp đổ, sự nói dối, sự lừa gạt, sự gian dối, sự bị quăng xuống, bị ném xuống, sự tự đưa mình vào sự lật đổ, tự mình đập đổ, tự mình gây sự sa ngã, tự khiến mình rơi vào sự chết bởi bạo lực;*

Lời Chúa chép trong Thi-Thiên 82 câu 6 và 7 chép về sự sa ngã của một chê-ru-bin có tên là Lucifer (**sa mai - the morning star**), mà sự sa ngã này liên quan đến *sự nhìn* và *sự nghe* của thiên sứ này, khi mắt của hắn nhìn vào sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà sanh lòng tham muốn có được sự vinh hiển đó, nhưng hắn lại không để cho tai mình lắng nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời. Bởi đó mà hắn đã quên thân phận mình, chỉ là một tạo vật được dựng nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời toàn năng. Con mắt của hắn nhìn vào sự vinh hiển mình vốn được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho để phụ trách âm nhạc thờ phượng Đức Chúa Trời, cùng nhận biết những sự tôn trọng đến bởi các thiên sứ khác trong thiên đàng và những sự đó khiến làm hư khôn ngoan hắn, nên hắn đã phạm tội và bị Đức Chúa Trời quăng xuống đất và phải hư mất đời đời.

Ê-sai 14:12-20: **Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia (O Lucifer, son of the morning!), sao ngươi từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, ngươi bị chặt xuống đất là thế nào! Ngươi vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng ngươi phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy ngươi sẽ ngó chăm ngươi; và nhìn ngươi cách ý tứ, mà rằng: Có phải người này là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chẳng? Hết thấy vua các nước đều ngủ nơi lũng tẩm mình cách vinh hiển. Nhưng ngươi thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thối, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào cây chết bị giày đạp dưới chân! Ngươi sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lũng; vì ngươi đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tước bỏ danh hiệu thiên sứ khỏi Lucifer - הֵיֵלֵל - heylel, số 1966 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người mang ánh sáng*. Thay vào đó Đức Giê-Hô-Va gọi hắn là Sa-tan - שָׂטָן - satan, số 7854 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kẻ thù nghịch, kẻ chống nghịch, kẻ chống đối;*

Sa-tan đã dùng môi miệng hắn để lừa dối, để cám dỗ các thiên sứ của Đức Chúa Trời ở trên thiên đàng, khiến cho một phần ba số thiên sứ của Đức Chúa Trời ở trên thiên đàng đó bị sa ngã theo hắn và số thiên sứ đó đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng cùng với Sa-tan và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã gọi chúng là ma quỷ, là Sa-tan.

Sa-tan tiếp tục dùng môi miệng của hắn để lừa dối những thiên sứ đã sa ngã theo hắn cùng lừa dối loài người ở trên đất này, mà người đầu tiên đã bị ma quỷ lừa dối, đó là Ê-va, vợ của A-đam.

Chúng ta hãy xem hậu quả của việc, khi cái tai của loài người không nghe theo tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì sự sống của linh hồn người ta sẽ khôn nạn như thế nào.

Sáng thế ký 3:1-19: **Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các ngươi không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người**

ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn đó chẳng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Căn cứ theo sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời về tội lỗi của A-đam, là người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên trước nhất ở trên đất này, thì A-đam đã bị phán xét vào sự chết, như sự chết của Sa-tan vậy. Nhưng vì cơ tội lỗi của A-đam mà sự chết đã vào trong loài người hết thảy, còn muôn vật trên đất này, trong đó có thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người, đều bị sự rửa sả cai trị. Điều đó có nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn loài người đã thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà sự vinh hiển đó là sự sáng thật của Đức Chúa Trời. Vì sự thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời mà linh hồn loài người ra từ A-đam đó đã không thể dò thấu được các tư tưởng cùng những sự toan tính của tâm trí xác thịt mình theo sự hiểu biết của linh hồn, trong khi môi miệng của thân thể xác thịt loài người vì đã ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nên sự rửa sả của Luật pháp khiến môi miệng của loài người xác thịt không thể nói được thứ ngôn ngữ của Nước Đức Chúa Trời, cùng không được ăn trái của cây sự sống của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 3:22-24: Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Này, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bậc như Chúng Ta; vậy bây giờ, Ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòe, để giữ con đường đi đến cây sự sống.

Môi miệng của loài người là đồ dùng cho sự công bình và được ví là cánh tay của linh hồn vậy, còn trái của cây sự sống đó là bóng về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vườn Ê-đen là bóng về Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, mà sự loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen đó là bóng về việc linh hồn loài người vì đã phạm tội khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn đó thiếu mất sự sáng thật, nên không thể sở hữu được những sự thuộc về sự sống đời đời trong Lời của Đức Chúa Trời.

Gươm lưỡi chói lòe trong tay các chê-ru-bin đó là bóng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, là các nguyên tắc thánh của Luật pháp, được cai trị bởi Đức Thánh-Linh, sẽ không cho phép loài người được tiếp cận với những sự thuộc về sự sống lại và sự sống đời đời trong Lời của Đức Chúa Trời. Điều đó ẩn giấu một nguyên tắc, đó là loài người xác thịt không thể đến được với cây sự sống (là bóng về Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời), nhưng linh hồn loài người có thể đến được với cây sự sống, nếu linh hồn đó từ bỏ những sự ham muốn thuộc về xác thịt mình, mà thập tự giá là bóng về quyền phép của Luật pháp.

Vì mục đích Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên thân thể xác thịt cho linh hồn loài người, để làm đồ dùng về sự công bình, nghĩa là để linh hồn loài người sẽ dùng thân thể xác thịt mình để ngợi khen và tôn vinh Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời, cùng tôn cao Lời Đức Chúa Trời.

Loài người xác thịt phải trồng trọt, phải cày cấy đất và phải gieo các loại hạt giống mà Đức Chúa Trời đã ban cho để có lương thực nuôi sống thân thể xác thịt mình thế nào, thì linh hồn loài người cũng phải sử dụng môi miệng mình, là cánh tay của linh hồn để thờ phượng và hầu việc Đức Chúa Trời, để công bố Lời Đức Chúa Trời và quản trị thân thể xác thịt bằng bụi đất của mình, bắt phải phục Luật pháp của Đức Chúa Trời thế đó.

Thi-Thiên 8:5-8: Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người:

Cả loài chiên, loài bò, đến đổi các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển.

Kể từ khi loài người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì sự chết đã vào trong loài người hết thảy, nghĩa là những sự thuộc về sự sống đời đời nơi linh hồn loài người, tức là sự sống của người thuộc về trời, có các chức năng nhìn, nghe, nói cùng đức tin của người thuộc về trời này đã bị mất hiệu lực, mất quyền cai trị, mất quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và nếu như linh hồn loài người không được cứu chuộc ra khỏi sự tội và sự chết, thì khi thân thể xác thịt người ta qua đời, thì linh hồn đó sẽ hư mất đời đời nơi hoả ngục.

Tự loài người ra từ A-đam không thể tạo được giá cứu chuộc cho sự sống mình và vì thân thể xác thịt của loài người không có sự sống đời đời, mà sự sống đó bị giới hạn bởi thời gian bởi hậu quả của tội lỗi hành động trong thân thể xác thịt mình, mà ma quỷ là kẻ gây ra các thứ tội lỗi đó sẽ nhân cơ tội lỗi mà ẩn náu trong xác thịt của người ta, nên người ta không thể quyết định được thời gian sống của đời mình ở trên đất này.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng cơn nước lụt để huỷ diệt loài người hung ác ở trên đất này, chỉ để lại gia đình của Nô-ê, gồm tám người, vì vào thời điểm đó Nô-ê là người công bình ở trên đất này. Sau cơn nước lụt, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban sự cứu chuộc cho loài người, vì Ngài biết rằng, quyền lực của tội lỗi vẫn còn ở trong xác thịt của loài người, nghĩa là trong tám người được cứu khỏi cơn nước lụt đó.

Sáng thế ký 8:14-22: Đến tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất đã khô rồi. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Hãy ra khỏi tàu, người, vợ các con và các dâu người. Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng người: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu. Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Sự mâu nhiệm về sự cứu chuộc, cùng giá cứu chuộc của Đức Giê-Hô-Va dành cho loài người đã được tỏ ra trong câu 22, nhưng được giấu khỏi sự hiểu biết của loài người xác thịt.

Chữ **đất** - the earth^{H0776} chép trong câu 22 trên, đó là chữ עֶרֶץ - 'erets, số 0776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đất, điền sản, đồng ruộng, trái đất, dân tộc, thế gian;**

Chữ **còn** - remaineth^{H3117} chép trong câu 22 trên, đó là chữ יָוֹם - yowm, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **ngày, năm, thời gian, thời kỳ, thời đại, cuộc đời, khoảng thời gian được xác định bởi thuật ngữ có liên quan;**

Mặc dù các lời văn tự chép xuống trong Kinh-Thánh là nói về trái đất, đồng ruộng, về mùa gieo hạt, mùa gặt hái, nhưng Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, cả Kinh-Thánh làm chứng về Ngài, và Lời Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống, vì thế cho nên người tin Chúa phải nhờ Đức Thánh-Linh mở trí cho, thì mới hiểu được ý nghĩa mâu nhiệm giấu trong lời văn tự đã chép trong Kinh-Thánh đó, là làm chứng cho những sự thuộc về sự sống đời đời, tức là chép về linh hồn loài người và sự cứu chuộc linh hồn loài người, trong đó có giá cứu chuộc cùng công việc thuộc về sự cứu chuộc, chứ không nói về những sự không có sự sống đời đời.

Lời Chúa đã chép trong Sáng thế ký 8:21-22 trên không nói là Đức Giê-Hô-Va đã phán, nhưng chép rõ là Đức Giê-Hô-Va đã nghĩ trong lòng, là ý định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và những sự đã được chép đây là Đức Giê-Hô-Va đã tỏ cho Môi-se biết và chép xuống để dạy dỗ loài người. Những Lời đã chép đây chỉ tỏ ra cho những người nào được Đức Giê-Hô-Va chọn cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, chứ không phải cho loài người xác thịt, như Đức Chúa Jêsus đã tỏ ra qua sự Ngài cầu nguyện với Đức Chúa Cha.

Giăng 17:24: Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định rằng, nếu trái đất còn, nghĩa là trong thời gian trái đất còn hiện hữu theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì hết thảy loài người đang sống theo thời gian đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời định trước trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, thì trọn thời

gian của linh hồn người ta sẽ phải đối diện với Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà Luật pháp đó là con đường chỉ dành cho những người nào nhận biết tình trạng sống của linh hồn mình, mà noi theo con đường này để ra khỏi nơi tối tăm, đi đến nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời.

Thời gian dành cho sự tồn tại của trái đất cùng muôn vật trong vũ trụ, bên ngoài thiên đàng của Đức Chúa Trời, sẽ tùy thuộc vào kế hoạch của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nghĩa là tùy thuộc vào số linh hồn được chọn cho một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ đã được định trước trong sự mưu luận của Đức Chúa Trời. Đang khi trái đất đang còn, thì mùa gieo hạt cùng mùa gặt hái những sự đã gieo đó là phải có, để suy trì sự sống cho loài người xác thịt thể nào, thì đối với sự sống của linh hồn loài người, là loài được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và được sanh ra trong thân thể xác thịt này, cũng phải có mùa gặt hái, theo tiêu chuẩn của Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán trong ngày Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai (1445 B.C.).

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Đức Giê-hô-va cũng đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết thời gian dành cho mùa gặt thuộc linh này như sau:

Ô-sê 6:1-11: Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. Trong hai ngày (*sau hai ngày-After two days*), Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. Chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất. Ta sẽ làm gì cho người, hỡi Ép-ra-im? Ta sẽ làm gì cho người, hỡi Giu-đa? Vì lòng nhân từ của các người giống như mây buổi sáng, như móc tan ra vừa lúc sớm mai. Vậy nên Ta đã dùng các tiên tri sửa phạt chúng nó; Ta đã giết chúng nó bởi Lời nói từ miệng Ta: những sự phán xét của Ta mọc lên như ánh sáng. Vì Ta ưa sự nhân từ mà không ưa của lễ, ưa sự nhìn biết Đức Chúa Trời hơn là ưa của lễ thiêu. Nhưng, theo cách người ta, chúng nó đã phạm Lời giao ước, và ở đó chúng nó đã phỉ nhổ đối Ta. Ga-la-át là thành của kẻ làm ác, đầy những dấu máu. Như bọn trộm cướp rình người đi qua, thì bọn thầy tế lễ cũng giết người trên con đường đi về Si-chem, chúng nó phạm biết bao là tội ác! Trong nhà Y-sơ-ra-ên, Ta đã thấy một việc gớm ghiếc, ở đó Ép-ra-im thì làm sự gian dâm, Y-sơ-ra-ên thì bị ô uế! Hỡi Giu-đa, người cũng vậy, có mùa gặt đã định cho người, khi Ta đem phu tù của dân Ta trở về.

Chữ **phu tù** được chép trong câu 11 trên, không nói về những người Y-sơ-ra-ên đã bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn được trở về Giê-ru-sa-lem, mà là nói về linh hồn của những người vốn phải ngồi trong bóng của sự chết, phải làm tội mọi trong một xứ không thuộc về mình (*mà thân thể xác thịt của loài người là bóng*), nhưng sẽ được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ - Chiên con của Đức Chúa Trời Chí Cao và sẽ được Đức Chúa Jê-sus Christ đón về thiên đàng trong ngày Ngài (Đức Chúa Jê-sus Christ) trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài (Giăng 4:3), như Kinh-Thánh đã chép.

Thi-Thiên 68:18-20: Chúa đã ngự lên trên cao, dẫn theo những phu tù; Chúa đã nhận lễ vật giữa loài người, và giữa kẻ phản nghịch cũng vậy, hầu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời được ở với chúng nó. Đáng ngợi khen Chúa thay, là Đáng hằng ngày gánh gánh nặng của chúng tôi, tức là Đức Chúa Trời, sự cứu rỗi của chúng tôi. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời giải cứu chúng tôi; Ấy là nhờ Chúa Giê-hô-va mà loài người được tránh khỏi sự chết.

Thi-Thiên 68 là lời tri thức báo trước về điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ làm đối với những linh hồn có lòng kính sợ Ngài và yêu mến Luật pháp của Ngài. Nếu người ta đọc Lời Chúa theo văn tự, thì sẽ không tìm thấy chỗ nào trong Kinh-Thánh chép về việc **Đức Chúa Trời đã ngự lên trên cao, dẫn theo những phu tù**; và không có chỗ nào ghi chép về việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời nhận lễ vật của loài người cả lễ vật của những kẻ phản nghịch, và không chép rằng Đức Chúa Trời sẽ ngự giữa những kẻ đó (như câu 18). Nhưng những sự đã chép đó đã được Đức Giê-hô-va định bởi sự biết trước trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài và những sự đó sẽ được hoàn thành qua chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời cùng nói về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, khi đã được phán ra khỏi miệng Ngài, sẽ làm trọn công việc mà Ngài đã sai khiến (Ê-sai 55:8-13).

Ê-phê-sô 4:4-16: Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi

đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Và, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tâm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và đời đổi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương.

Trong câu 8 trên, Lời Chúa đã chép: **Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người.** Câu 8 này nhắc lại Lời tri thức của Đức Giê-Hô-Va, phán về điều Ngài đã định đó phải được ứng nghiệm qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ và quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành cho những linh hồn nào có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời, mà trong câu 8 này đã chép rằng: Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban các ơn của Ngài cho loài người (linh hồn của người tin Chúa).

Chữ **các ơn** - gifts^{G1390} chép trong câu 8 trên, đó là chữ **ΔΟΜΑ** - *doma*, số 1390 ra từ gốc của chữ **ΔΙΔΩΜΙ** - *didomi*, số 1325 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự giúp đỡ, những sự ban cho, sự tặng cho, sự dành cho, sự truyền cho, sự phân phối cho, sự trang bị cho, sự đầu tư cho, sự ban ơn cho, sự ban quyền phép cho, sự tỏ ra cho biết, sự làm cho được sanh ra bông trái, sự giao phó cho, sự uỷ thác cho làm;*

Các ơn - gifts^{G1390} đã được chép trong Kinh-Thánh đó là nói về *sự phục hồi các chức năng thuộc về sự sống của linh hồn loài người*, là những sự đã không xảy ra trong thời gian của Giao-ước Cũ, nhưng trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsus Christ. Đó là khi linh hồn của người tin Chúa được phục hồi sự sống (*tái sanh, lại sanh*) của linh hồn mình, thì từng bước một, linh hồn đó sẽ được phục hồi các chức năng vốn thuộc về mình như sự nhìn, sự nghe, đức tin, sự mở miệng ra để công bố những sự thuộc về thần linh và sự sống, cùng các khả năng, mà ý nghĩa của danh mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên đó là bóng.

Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết quyền phép của Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh sẽ khiến cho linh hồn người ta được phục hồi sự sống, nếu linh hồn người ấy trỗi dậy bắt thân thể xác thịt mình vâng phục luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se. Vì khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (là bóng về linh hồn loài người), đó là Đức Giê-Hô-Va đã lập Giao-ước với linh hồn loài người vậy. Nghĩa là: Nếu người nào vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến linh hồn đó được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, còn người nào không vâng phục, không tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-Hô-Va, thì khi thân thể xác thịt người đó qua đời, linh hồn đó sẽ bị phán xét vào sự chết đời đời.

Giăng 5:21-29: *Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai nghe Lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán.*

Chúng ta vừa nhắc lại quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ phục hồi sự sống của linh hồn người tin Chúa,

cùng phục hồi các chức năng thuộc về sự sống của linh hồn, nhưng không phải vì cố người ta thuộc lòng Lời Đức Chúa Trời, là những sự đã chép trong Kinh-Thánh, thì các chức năng thuộc về sự sống của linh hồn người ta sẽ được phục hồi! Vì những sự phục hồi sự sống này không phải như người ta khi được ăn bất luận thứ gì mà người ta gọi là thực phẩm, thì các thực phẩm đó sẽ cung cấp năng lượng để duy trì sự sống của người ta.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên loài người với một mục đích duy nhất, đó là Ngài tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài. Điều này có nghĩa là, chỉ có một tiêu chuẩn mà mọi người nào muốn linh hồn mình được cứu rỗi, thì người đó phải nhận biết trách nhiệm của linh hồn mình, là phải quản trị xác thịt mình, bắt thân thể xác thịt mình phải vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, hầu cho linh hồn người đó sẽ được giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Bấy giờ linh hồn đó sẽ nhận biết Lẽ thật (nếu môi trường sống của người đó có điều kiện cho người đó được nghe về Lẽ thật), và linh hồn người đó sẽ nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được phục hồi sự sống mình.

Khi linh hồn của người nào được tái sinh bởi quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh, thì từng bước một, nếu linh hồn đó bám chặt lấy **Lẽ thật**, là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, thì linh hồn sẽ được nuôi bằng **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời** và chính quyền phép của **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời** sẽ khiến cho con mắt của linh hồn được mở ra để được thấy Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là được hiểu biết những sự mầu nhiệm đã giấu kín từ các đời thượng cổ trong Luật pháp văn tự. Tiếp đến là tai của linh hồn đó được mở ra mà nghe và hiểu được những sự dạy dỗ trong Kinh-Thánh, cùng được nghe tiếng của Đức Thánh-Linh, để được Ngài dạy dỗ, dắt dẫn vào trong các Lẽ thật, nhờ đó mà linh hồn được lớn lên trong sự hiểu biết Lời của Đức Chúa Trời. Bấy giờ đức tin của linh hồn sẽ được thành lập qua việc linh hồn người đó được nghe **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời** được rao giảng, và Đức Thánh-Linh sẽ ban cho người đó lượng đức tin để nhận lãnh được những sự ban cho của Ngài.

Rô-ma 12:1-8: Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình (*the renewing of your mind*), để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào. Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lẽ, nhưng phải có tâm tình tâm thương, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người. Và, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau. Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin; ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ; ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm.

Hết thảy những điều chúng ta vừa nói trên theo như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, cùng những sự được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh, là sự hiểu biết những sự mầu nhiệm giấu kín trong các lời văn tự đã chép đó, nhưng không phải vì chúng ta đã được học và biết những sự mầu nhiệm, cùng nhận biết các nguyên tắc thánh và các tiêu chuẩn mà mọi người tin Chúa phải đạt được cho sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn mình, thì những sự đó sẽ tự động đến với mình! Cũng giống như học sinh được học trong một trường có điều kiện tốt nhất về sự giảng dạy trong một môi trường đầy đủ tiện nghi tạo thuận lợi cho các học sinh trong trường đó phát triển kiến thức cho mình, thì học sinh đó sẽ tự động tiếp thu được các kiến thức đó mà không cần phải nỗ lực cùng sự siêng năng học tập của chính mình vậy.

Cũng một lẽ đó, nếu người tin Chúa khao khát nhận được các ơn của Đức Chúa Trời theo như Lời Chúa đã chép, nhưng tại môi trường nơi người đó sống, người ấy không được nghe giảng về Lẽ thật, không được nghe và không được biết các thứ ơn tứ thuộc linh của Đức Chúa Trời, không được nghe về những sự mầu nhiệm, được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì linh hồn người ấy sẽ không thể nhờ sự trung tín nhóm lại trong tổ chức đó mà khiến linh hồn người đó được tái sinh. Vì trong Đức Chúa Trời không có sự tây vị, không có sự thông cảm theo cách của loài người xác thịt nghĩ, vì mọi người sống trên đất này phải nhận biết thân phận mình trước Luật pháp của Đức Chúa Trời, để ra quyết định liên quan đến sự sống của linh hồn mình, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rõ về điều kiện này như sau:

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-

va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập chức vụ thầy tế lễ trong tuyển dân của Ngài, để các thầy tế lễ được chỉ định đó thay mặt Đức Giê-hô-Va mà răn bảo dân sự của Ngài sống và làm theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài. Đối với mỗi người tin Chúa Đức Chúa Jêsus Christ cũng phải **tuân theo mạng lệnh cùng gìn giữ luật pháp của Đức Chúa Trời và noi theo**, như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm (Giăng 15:10), còn những người được Đức Thánh-Linh chỉ định vào cho chức vụ thầy tế lễ nhà vua (1 Phi-e-rơ 2:9), tức là những người đã được Đức Giê-hô-Va chỉ định (Rô-ma 8:29-30), như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, là những người được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Mác 16:15-19: Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: **Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy Danh Ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời.**

Linh hồn của người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình, là phải tìm kiếm những sự ban cho thiêng liêng (thuộc linh), tức là sự phục hồi các chức năng thuộc về người bề trong, được gọi là người thuộc về trời, vì tội lỗi của A-đam trước nhất mà hết thảy loài người bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà **sự vinh hiển** đó chính là **sự sáng thật**, được gọi là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**.

Nếu linh hồn của người tin Chúa mà chưa được phục hồi sự sống, thì con mắt của linh hồn đó chưa được thấy Nước Đức Chúa Trời, cái tai của linh hồn đó cũng chưa được mở ta, thì làm thế nào Đức Thánh-Linh có thể niêm phong Luật pháp của Ngài vào trong lòng và trong trí của người đó được (Hê-bơ-rơ 10:16)?

Nếu tai của người tin Chúa mà chưa được nghe Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời thì đức tin của linh hồn người đó không thể thành lập được, vì Lời Chúa đã chép rằng:

Rô-ma 10:11-21: **Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc (Greek) không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng. Nhưng tôi hỏi: Có phải là họ chưa nghe chẳng? Trái lại, tiếng của các sứ giả đã vang khắp đất, và lời của sứ giả đã đạt đến cùng thế gian. Tôi lại hỏi: Thế mà dân Y-sơ-ra-ên chẳng biết chi hết sao? Môi-se đã nói rằng: Ta sẽ giục lòng ganh tị các người bởi kẻ chẳng phải là dân; Ta sẽ chọc giận các người bởi một dân ngu dốt. Lại Ê-sai nói cách bạo dạn rằng: Những kẻ chẳng tìm kiếm Ta thì đã gặp thấy Ta, Ta đã tỏ mình ra cho kẻ chẳng hỏi han Ta. Song về dân Y-sơ-ra-ên, thì rằng: Ta đã giơ tay ra cả ngày hướng về dân bội nghịch và hay nói trái.**

Điều mà các thầy tế lễ, các thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên và dân Y-sơ-ra-ên đã từng chống nghịch các đấng tiên tri của Đức Giê-hô-Va đó, cũng vẫn tiếp tục xảy đến với các tông đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, khi các tông đồ của Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng Tin-Lành của Đấng Christ trong quyền phép của Đức Thánh-Linh, là những sự mà Luật pháp văn tự trong Kinh-Thánh phải làm chứng về những sự được Lời Chúa gọi là những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà những sự lạ lùng đó chính là sự vinh hiển chói lọi của Tin-Lành, là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép:

2 Cô-rinh-tô 4:1-18: **Vậy nên, chúng tôi nhờ sự thương xót đã ban cho, mà được chức vụ này, thì chúng tôi chẳng ngã lòng; nhưng chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín. Chúng tôi chẳng theo sự dối gạt, và chẳng giả mạo Lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi tỏ bày lẽ thật, khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng chuộc. Nếu Tin Lành của chúng tôi còn che khuất, là chỉ che khuất cho những kẻ hư mất, cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lọi của Tin Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Vả, chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Jêsus Christ, tức là**

Chúa; và vì tình yêu mến Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em. Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jêsus Christ. Nhưng chúng tôi đưng của quý này trong chậu bằng đất, hầu cho tỏ quyền phép lớn dường ấy là bởi Đức Chúa Trời mà ra, chớ chẳng phải bởi chúng tôi. Chúng tôi bị ép đủ cách, nhưng không đến cùng; bị túng thế nhưng không ngã lòng; bị bắt bớ, nhưng không đến bỏ; bị đánh đập, nhưng không đến chết mất. Chúng tôi thường mang sự chết của Đức Chúa Jêsus trong thân thể mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng tỏ ra trong thân thể chúng tôi. Bởi chúng tôi là kẻ sống, vì cơ Đức Chúa Jêsus mà hằng bị nộp cho sự chết, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng được tỏ ra trong xác thịt hay chết của chúng tôi; vậy thì sự chết làm trong chúng tôi, còn sự sống trong anh em. Vì chúng tôi có đồng một lòng tin, y như Lời Kinh Thánh rằng: Ta đã tin, cho nên ta nói, cũng vậy, chúng tôi tin, cho nên mới nói, vì biết rằng Đấng đã khiến Đức Chúa Jêsus sống lại, cũng sẽ làm cho chúng tôi sống lại với Đức Chúa Jêsus, và làm cho chúng tôi ứng hầu với anh em trước mặt Ngài. Bởi chưng mọi điều đó xảy đến vì cơ anh em, hầu cho ân điển rải ra cách dư dật, khiến sự tạ ơn nơi nhiều người hơn cũng dư dật, mà thêm vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn. Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên, bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy.

Trách nhiệm của linh hồn người tin Chúa là phải tìm kiếm những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, tức là những sự thuộc về sự sống của linh hồn mình và chính những người được giữ chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cũng phải nhận được những sự trang bị này, như người mẹ phải lo cho sức lực của mình qua các thực phẩm có dinh dưỡng cao để có sữa cho con mình bú vậy, vì các con trẻ không thể tự lớn lên được, nhưng phải nhờ vào sự chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ của người mẹ.

1 Cô-rinh-tô 14:1-4: **Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng (spiritual - thuộc linh), nhất là sự ban cho nói tiên tri. Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mầu nhiệm); còn như kẻ nói tiên tri, thì nói với người ta để gây dựng, khuyên bảo và yên ủi. Kẻ nói tiếng lạ, tự gây dựng lấy mình; song kẻ nói tiên tri, gây dựng cho Hội thánh.**

Tại điểm này, loài người phải biết rằng, khi người ta nói chuyện với Đức Chúa Trời, thì điều đó được gọi là sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời, vì Ngài là Vua chí cao, tuyệt các thần, nên cách dùng ngôn ngữ phải đúng, để dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời.

Người tin Chúa không được phép sử dụng thứ ngôn ngữ đặc biệt này để nói với người khác, như người ta nói chuyện với nhau, vì không ai có thể hiểu được ngôn ngữ này và nếu người nào làm như vậy, sẽ bị coi là phạm tội, bởi đây là thứ ngôn ngữ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho những linh hồn nào đã được phục hồi sự sống và được hưởng cơ nghiệp rồi, để linh hồn đó sử dụng trong sự cầu nguyện, hoặc trong khi hầu việc Chúa, như trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà linh hồn đó sử dụng thứ ngôn ngữ để đuổi quỷ, để làm phép lạ hoặc để chữa lành kẻ bệnh. Trong lúc thi hành chức vụ mình, thì sự nói tiếng lạ (tiếng mới) đó được làm trong Đức Thánh-Linh, vì Đức Thánh-Linh sẽ cùng làm việc với các tôi tớ Ngài, trong hoàn cảnh đó tiếng lạ sẽ hoàn toàn do Đức Thánh-Linh cai trị, chứ không phải theo ý muốn của xác thịt người ấy. Đó là một dấu về sự cai trị của Đức Thánh-Linh đang hành động qua những người được Ngài chọn, khi những người đó đang thi hành chức vụ của linh hồn mình, được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong Nước của Ngài.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì về Lẽ thật này với các môn đồ của Ngài.

Lu-ca 22:28-30: **Còn như các người, đã bền lòng theo Ta trong mọi sự thử thách Ta, nên Ta ban nước cho các người, cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước Ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.**

Trên thiên đàng không có mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên như đã có ở trên đất này, và ý nghĩa của chữ ngai trong tiếng Hy-lạp (ngôn ngữ được dùng chép Kinh-Thánh phần Tân-ước) có nghĩa là vị trí được chỉ định và được hưởng quyền cai trị, còn chữ xét đoán trong câu 30 trên là nói về sự hiểu biết cùng sự phân biệt và sử dụng các chức năng của một linh hồn trọn vẹn, mà ý nghĩa của danh các chi phái Y-sơ-ra-ên đó là bóng.

Trong các thứ ơn thiêng liêng (thuộc linh) mà các tội tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ nhận được là sự trang bị khả năng sử dụng các ơn đó, như nói tiên tri, nói tiếng lạ, thông giải tiếng lạ, nói và thông giải lời tri thức, ơn có lời nói khôn ngoan, ơn thông giải chiêm bao, ơn hiểu các khả tượng, ơn giảng dạy, ơn giải nghĩa những sự mâu nhiệm, như sứ đồ Phao-lô đã làm chứng về những sự mà ông đã nhận được từ nơi Chúa.

Ê-phê-sô 3:1-21: Ấy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jê-sus Christ. Vả, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mâu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mâu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mâu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. Lẽ mâu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jê-sus Christ; còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mâu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. Tôi cũng xin anh em chớ nhân sự hoạn nạn tôi chịu vì anh em mà ngã lòng điều đó là điều vinh hiển của anh em vậy. Ấy là vì cơ đó mà tôi quỳ gối trước mặt Cha, bởi Cha mà cả nhà trên trời và dưới đất đều được đặt tên, tôi cầu xin Ngài tùy sự giàu có vinh hiển Ngài khiến anh em được quyền phép bởi Thánh Linh mà nên mạnh mẽ trong lòng; đến nỗi Đấng Christ nhân đức tin mà ngự trong lòng anh em; để anh em khi đã đâm rễ vững nền trong sự yêu thương, được hiệp cùng các thánh đồ mà hiểu thấu bề rộng, bề dài, bề cao, bề sâu của nó là thể nào, và được biết sự yêu thương của Đấng Christ, là sự trở hơn mọi sự thông biết, hầu cho anh em được đầy dẫy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời. Vả, Đức Chúa Trời, bởi quyền lực cảm động trong chúng ta, có thể làm trở hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng, nguyên Ngài được vinh hiển trong Hội thánh, và trong Đức Chúa Jê-sus Christ, trải các thời đại, đời đời vô cùng. A-men.

Bây giờ chúng ta hãy đến với việc, làm thế nào để môi miệng của người tin Chúa được hưởng quyền hợp pháp công bố Luật pháp trọn vẹn, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Khi Đức Giê-hô-Va gọi Môi-se và mạng lệnh cho Môi-se trở về Ê-díp-tô để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó, sau khi Môi-se được nghe Đức Giê-hô-Va phán với mình về những sự mà người phải làm, khi đối diện với Pha-ra-ôn, thì Môi-se đã nói với Đức Giê-hô-Va rằng: **“Ôi! lạy Chúa, từ hôm qua, hôm kia, hay là từ lúc Chúa phán dạy kẻ tôi tớ Chúa, tôi vẫn chẳng phải một tay nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng.”** (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10).

Mọi sự đã chép trong Kinh-Thánh đã thật sự xảy ra, vì những sự đó đã được Đức Giê-hô-Va định từ trước khi sáng thế, để dùng trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài, nhưng những sự này được giấu kín trong Luật pháp văn tự, cho đến kỳ mà Kinh-Thánh chép là **kỳ hoán cải - the time of reformation**, nghĩa là kỳ những sự đã được chép trong văn tự đó sẽ được giải nghĩa, như cách người ta nói là được “giải mã” vậy, bởi vì mọi sự ở dưới trời kỳ định cho mọi sự, có kỳ im lặng và có kỳ nói ra.

Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se về điều Ngài có quyền **làm cam, làm điếc, làm sáng, làm mờ con mắt** của loài người, khiến người ta nói được các thứ ngôn ngữ mà Ngài đã ban cho loài người, cùng quyền phép khiến người ta có thể nói được trong mọi hoàn cảnh, môi trường, điều kiện khác nhau.

Xuất Ê-díp-tô Ký 4:11-16: Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm cam, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải Ta là Đức Giê-hô-va chăng? Vậy bây giờ, hãy đi; Ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói. Môi-se thưa rằng: Ôi! lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai. Đức Giê-hô-va bèn nổi giận cùng Môi-se mà phán rằng: Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh người chăng? Ta biết người đó có tài nói giỏi, và kia, người đang đi đến đón người kia; khi thấy người, chắc sẽ vui mừng trong lòng. Vậy người hãy nói cùng người, và sắp để những lời trong miệng người. Khi hai người nói, Ta sẽ ở cùng miệng người và miệng anh người, dạy các người những điều gì phải làm. Ấy là

người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho người, dùng làm miệng người, còn người sẽ dường như Đức Chúa Trời cho người vậy.

Ngoài những sự đã xảy ra trong thế gian này, thì những sự đã chép đó còn là bóng của những sự sẽ tới trong chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, mà Môi-se là bóng về thân thể xác thịt, còn A-rôn là bóng về linh hồn loài người, cả hai thân thể này phải hiệp một trong quyền phép của Đức Chúa Trời. Môi-se là bóng về đồ dùng về sự công bình, còn A-rôn là bóng về linh hồn, nơi có ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, mà tên của A-rôn trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“người mang ánh sáng”**. A-rôn là người sẽ công bố các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va thay cho miệng của Môi-se để nói với Pha-ra-ôn, mà Pha-ra-ôn không phải là tên của một người, mà là danh hiệu vua trong ngôn ngữ Ê-díp-tô, và Pha-ra-ôn có nghĩa là **“ngôi nhà lớn”**, là bóng về thế gian này bị cai trị với quyền lực của ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu. (1 Giăng 5:19).

Dân Y-sơ-ra-ên là bóng về linh hồn loài người được tạo nên bởi hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, để quản trị công việc do tay Ngài dựng nên trên đất này, với tư cách là con trai của Đức Chúa Trời. Linh hồn loài người phải là Y-sơ-ra-ên, nhưng Y-sơ-ra-ên thật này đã vì tội lỗi của A-đam trước nhất mà bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nên phải ngồi trong bóng của sự chết, mà dân Y-sơ-ra-ên phải làm tội mọi cho xứ Ê-díp-tô, mà thân thể xác thịt đó là bóng của sự chết.

Để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên (bóng về sự giải cứu linh hồn loài người) ra khỏi bóng của sự chết, thì các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phải được công bố thẳng với Pha-ra-ôn, mà Pha-ra-ôn cũng là bóng về thân thể xác thịt của người ta bị quyền lực của ma quỷ cai trị, vậy nên khi Lời của Đức Chúa Trời được phán với Pha-ra-ôn, cũng có nghĩa là phán với quyền lực của ma quỷ đang cai trị thân thể xác thịt của người ta vậy.

Môi-se đã nhìn vào khả năng của môi miệng xác thịt mình là hay ngập ngừng: **“...vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng - but I am slow^{H3515} of speech^{H6310}, and of a slow^{H3515} tongue^{H3956}.”** (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10).

Chữ **ngập ngừng - slow^{H3515}** chép trong câu 4 trên, đó là chữ **קָבַד - kabad**, số 3515 ra từ chữ **קָבַד - kabad**, số 3513 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **nặng nề, chậm chạp, khó khăn, thô cứng, là gánh nặng cho ..;**

Trong thuộc thể, Môi-se là người Hê-bơ-rơ nên khi phải đối diện với vua của xứ Ê-díp-tô thì phải nói ngôn ngữ Ê-díp-tô và đó là điều khó khăn cho Môi-se khi phải nói thứ ngôn ngữ không thuộc về mình, dù Môi-se có thể đối thoại với người Ê-díp-tô với tư cách là người dân, nhưng Môi-se không thể nói với Pha-ra-ôn bằng thứ ngôn ngữ đó, nhất là Môi-se phải truyền mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va cho Pha-ra-ôn nghe.

Đức Giê-Hô-Va đã phán với Môi-se về quyền phép của Ngài đối với loài người do Ngài tạo nên và về điều Ngài sẽ giúp cho Môi-se làm được công việc này, rằng: **“Vậy bây giờ, hãy đi; Ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói.”**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sẵn sẵn cho loài người một con đường, mà loài người xác thịt không thể nhìn thấy và không thể đi trên con đường đó bằng chân của xác thịt mình, nhưng là bằng tâm trí được sự sáng thật của Đức Chúa Trời soi sáng, khi loài người để cho Thần của Đức Giê-Hô-Va thắp ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn mình, bấy giờ linh hồn người ta sẽ được thấy con đường đó và bắt thân thể xác thịt mình noi theo.

Vì Môi-se quá lo lắng về khả năng của thân thể xác thịt mình, nên người đã không khứng về xứ Ê-díp-tô, vì thế cho nên khi người đưa vợ và con mình trên đường trở về xứ Ê-díp-tô, phải tạm nghỉ đêm nơi quán trọ, thì tại nơi quán trọ này, Đức Giê-Hô-Va toan giết người đi.

Xuất Ê-díp-tô Ký 4:24-26: Vả, đang khi đi đường, Đức Giê-hô-va hiện ra trước mặt Môi-se nơi nhà quán, và kiếm thế giết người đi. Sê-phô-ra lấy con dao bằng đá, cắt dương bì của con mình, và quăng dưới chân Môi-se, mà nói rằng: Thật, chàng là huyết lang cho tôi! Đức Giê-hô-va tha chồng; nàng bèn nói rằng: Huyết lang! là vì cơ phép cắt bì.

Sê-phô-ra, vợ của Môi-se, là con gái của Giê-trô, một thầy tế lễ của xứ Ma-đi-an và cũng là hậu tự của Áp-ra-ham, vì được sanh ra bởi người vợ lẽ của Áp-ra-ham, là Kê-tu-ra (Sáng thế ký 25:1-2), nên người nhận ra dấu hiệu đang xảy đến Môi-se liên quan phép cắt bì, nên người đã lấy dao bằng đá mà cắt bì cho con trai của Môi-se (Sáng thế ký 17:10). Vì sự cắt bì đó có gây sự đổ huyết, nên Đức Giê-Hô-Va đã tha cho Môi-se.

Trong ý nghĩa thuộc linh thì nếu một tin Chúa mà không được tiếp nhận Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, còn được gọi là gươm của Đức Thánh-Linh, để cắt bì nơi lòng mình, thì người đó không thể nào hầu việc Chúa Đức Chúa Trời. Sự cắt bì lòng này có thể được hiểu là sự đổi mới tâm trí mình bằng quyền phép của Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và qua sự cắt bì lòng của người tin Chúa mà Đức Thánh-Linh sẽ mở trí cho để hiểu được những sự mâu nhiệm trong

Lời của Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh đã chép.

Rô-ma 7:14-25 > 8:1-11: **Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng (*thuộc linh*); nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ đánh đập theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi. Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống *trong* Đức Chúa Jê-sus Christ đã *giải phóng* tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết (*For the law of the Spirit of life in Christ Jesus hath made me free from the law of sin and death - King James Version*). Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cơ tội lỗi, mà thần linh sống nhân cơ sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống.**

Rất nhiều người tin Đức Chúa Jê-sus Christ qua sự làm chứng của những người đã tin Chúa trước mình, hoặc qua những người đứng giảng Lời Đức Chúa Trời mà linh hồn những người đó chưa được tái, chưa được hưởng những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, chưa biết Lẽ thật, nên họ chưa thành lập được đức tin cho linh hồn mình. Bởi họ tự cho rằng mình đã có đức tin, nên khi tai của họ nghe về việc người tin Chúa nói tiếng lạ, thì họ nghi ngờ và sợ hãi những sự mà họ không hiểu, mặc dù Kinh-Thánh đã chép rõ về điều này.

Ê-sai 28:1-13: **Khốn thay cho mào triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im, khốn thay cho hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ của những người say rượu? Nay, từ nơi Chúa có một người mạnh và có quyền, giống như cơn bão mưa đá, như trận gió phá hại, như nước lớn vỡ bờ. Người sẽ lấy tay ném cả xuống đất. Mào triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im sẽ bị giày đập dưới chân. Cái hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ, cũng sẽ giống như trái vả chín trước mùa hè: người ta thấy nó, vừa mới vào tay thì đã nứt. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên mào triều thiên chói sáng và mào miện rực rỡ của dân sót Ngài; sẽ trở nên thần công chánh cho kẻ ngồi trên tòa xét đoán, và sức mạnh cho những kẻ đuổi giặc nơi cửa thành. Song những kẻ ấy cũng choáng váng vì rượu, xiêu tó vì các thứ rượu mạnh. Thấy tế lễ và đáng tiên tri đều choáng váng vì rượu mạnh, bị rượu nứt đi, nhân các thứ rượu mạnh mà xoàng ba; xem sự hiện thấy thì cất nghĩa sai, xử kiện thì vấp ngã; mưa ra ô uest đầy bàn tiệc, chẳng có chỗ nào sạch! Vậy người sẽ dạy khôn cho ai, và khiến ai hiểu sự dạy dỗ mình? Có phải là dạy cho những trẻ con thôi bú, mới lìa khỏi vú chẳng? Vì, với họ phải giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia! Vậy nên Đức Giê-hô-va**

sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân này. Ngài đã phán cùng nó rằng: **Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ.** Đây là lúc mát mẻ cho các người. Thế mà họ chẳng chịu nghe. Lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là **giềng mỗi thêm giềng mỗi, giềng mỗi thêm giềng mỗi; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia; hầu cho họ bước tới, thì ngã nhào và giập nát, sập bẫy, và bị bắt!**

Lời tiên tri của Ê-sai là nói về thời kỳ sau rốt này, khi Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, là Luật pháp đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, cùng các lời tiên tri mà Đức Giê-hô-Va đã phán qua các đấng tiên tri của Ngài, để dạy dỗ tuyển dân của Ngài và những lời tiên tri đó đã ứng nghiệm và sẽ tiếp tục ứng nghiệm cho tới khi tận thế.

Các thầy tế lễ, là những người mà Lời Chúa gọi là bợm rượu Ép-ra-im đó là bóng về những người bởi xác thịt mình mà nhảy vào chức vụ thầy tế lễ, chức vụ người chăn bầy, là thầy thông giáo, cả thầy đều say về những sự ích lợi cho xác thịt mình, mà bỏ qua việc tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời cùng phải dạy cho tuyển dân của Đức Chúa Trời được hiểu biết Luật pháp và sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Những kẻ đó sẽ hiệp với nhau để chống nghịch lại các tội tở thật của Đức Chúa Jê-sus Christ, bởi sự ganh tỵ và đố kỵ mà các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã lập mưu bắt Đức Chúa Jê-sus Christ mà nộp Ngài cho dân ngoại, để mượn tay dân ngoại mà giết Đức Chúa Jê-sus Christ. Loại người này vẫn tiếp tục bắt bớ các tội tở của Đức Chúa Jê-sus Christ, dù mắt họ thấy quyền phép của Đức Thánh-Linh được tỏ ra trên các tội tở của Đức Chúa Jê-sus Christ, nhưng họ vẫn không chịu tin, không tiếp nhận các ơn đó để cho dân sự của Chúa được yên nghỉ.

Những người bị gọi là bợm rượu Ép-ra-im đó vẫn tiếp tục làm công việc tìm kiếm rượu, là thứ khiến người ta say xắm, không nhận biết cái gì là sạch, cái gì là ô-úế, khi họ đứng giảng thì mưa ra đầy bàn tiệc, vì tại nơi bực giảng mà Lời Chúa gọi là bàn để bánh trần thiết, là bàn thờ bằng đá đó, đã bị những người đó làm ra ô-úế bởi họ tự thêm vào, tự bớt đi những Lời của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó là lời của loài người hay chết.

Nếu tai của người tin Chúa mà nghe những lời không phải của Đức Chúa Trời, thì làm thế nào họ có thể có đức tin được? Nếu các lời họ nghe đó chỉ là xác thịt, không phải là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì làm thế nào mà linh hồn của họ được tái sinh, vì linh hồn của người ta được tái sinh không phải bởi sự trung tín nhóm lại, cũng chẳng bởi sự người ta thuộc lòng Kinh-Thánh, cùng chẳng nhờ các của lễ dâng lên mà linh hồn họ được nên thánh, nhưng phải bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Người ta sẽ lấy điều gì để khiến cho linh hồn họ được phục hồi sự sống và nếu linh hồn chưa được tái sinh, không được trở nên giống như Đấng Christ, thì linh hồn họ không được cứu rỗi.

1 Phi-e-rơ 1:22-23: Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đặt có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Chính Môi-se đã nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời được nói qua môi miệng của mình, mà trở thành tội tở trung tín trong cả nhà của Đức Giê-hô-Va, vì sau khi được Đức Giê-hô-Va tha cho qua phép cắt bì của con trai mình được làm bởi Sê-phô-ra, mà ông trở thành người đại diện cho Đức Giê-hô-Va, mà ban Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên và trở thành người rất khiêm hòa hơn mọi người trong thế gian này, vì Đức Giê-hô-Va đã phán một nguyên tắc không bao giờ thay đổi đối với tuyển dân của Ngài:

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:24: Người hãy lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phạm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó.

Bàn thờ bằng đất đó là bóng về môi miệng của người tin Chúa, mà thân thể xác thịt của người tin Chúa phải là đền thờ của Đức Chúa Trời, mà trong cấu trúc của đền thờ phải có bàn thờ dâng của lễ, bàn thờ xông hương, bàn để bánh trần thiết. Hết thấy các vật đó là bóng về môi miệng của người tin Chúa, khi đã được nên thánh bởi huyết của con sinh tế được rưới bằng tay của Môi-se, là bóng về chức vụ của những người được chọn làm thầy tế lễ nhà Vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời hằng sống, chứ không phải những người mang danh là tin Chúa mà chưa được chuộc bằng huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ và được nên thánh bằng quyền phép của Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Nếu môi miệng của người tin Chúa chưa được thánh hoá bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh, thì người ấy chỉ có thể nói lại các Lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh mà thôi, vì linh hồn họ chưa được tái sinh, nên họ chưa được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Thánh-Linh, nghĩa là họ chưa nhận được quyền phép của Đức Thánh-Linh và họ chưa được gọi là con (kế tự) của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về Lẽ thật này.

Ê-sai 6:1-13: Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngai cao sang, vạt áo của Ngài đầy đầy đèn thờ. Những sê-ra-phin đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phin có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai cái dùng để bay. Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy đầy sự vinh hiển Ngài! Nhân tiếng kêu đó, các nền gạch cửa rung động, và đèn đầy những khói. Bấy giờ tôi nói: Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân! Bấy giờ một sê-ra-phin bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kiếm gấp nơi bàn thờ, để trên miệng ta, mà nói rằng: Này, cái này đã chạm đến môi ngươi; lỗi ngươi được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi. Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi. Ngài phán: Đi đi! nói với dân này rằng: Các ngươi hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng! Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Ngài đáp rằng: Cho đến chừng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên hoang vu cả; cho đến chừng Đức Giê-hô-va dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều. Giả sử còn lại một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu đốt. Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây dẻ, chữa gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó.

Điều kiện bắt buộc mọi người tin Chúa phải làm, đó là người ta phải ăn năn hết thảy mọi tội lỗi mình, mà sự ăn năn đó phải được làm bởi chính mỗi người, đối diện với Luật pháp văn tự được chép trong Kinh-Thánh, vì Luật pháp đó chỉ cho người ta biết tội lỗi, là những sự mà người ta đã vi phạm Luật pháp, chứ không phải nói một cách chung chung rằng, *Ôi lạy Chúa nếu con có phạm tội gì, mà Chúa biết, thì xin Chúa tha thứ cho!* Vì Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **“Quả thật, Ta nói cùng người, người trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được.”** (Ma-thi-ơ 5:26).

Nếu tội lỗi của người ta chưa được tha thứ, thì điều đó cũng có nghĩa là món nợ chưa được thanh toán, thì linh hồn của người đó vẫn còn bị cầm buộc và ma quỷ là kẻ kiện cáo người đó vẫn có quyền cầm buộc thân thể xác thịt người đó, đồng nghĩa với sự linh hồn người đó vẫn còn phải ngồi ở trong bóng của sự chết.

Sứ đồ Phao-lô đã làm chứng về quyền phép của Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, đã giải phóng *linh hồn* ông khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, vì chính sứ đồ Phao-lô, khi còn là Sau-lô, trong khi đang đi bắt bớ Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì Đức Thánh-Linh đã khiến cho mắt của ông bị mù, không thể nhìn thấy đường cùng những sự chung quanh mình, cho đến khi ông được Đức Thánh-Linh dùng một môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, là A-na-nia đặt tay khiến mắt của xác thịt ông được sáng trở lại và việc đầu tiên mà Sau-lô (Phao-lô) phải làm, đó là ăn năn mọi tội lỗi mình.

Công vụ các sứ đồ 22:3-16: Tôi là người Giu-đa, sanh tại thành Tạt-sơ, trong xứ Si-li-si, nhưng nuôi tại đây, trong thành này, học nơi chân Ga-ma-li-ên, đúng theo trong luật pháp của tổ phụ chúng ta. Vốn tôi đầy lòng sốt sắng vì Đức Chúa Trời, cũng như các người hôm nay vậy. Tôi từng bắt bớ phe này cho đến chết, bất kỳ đàn ông đàn bà, đều xiềng lại và bỏ tù: về điều đó, thầy cả thượng phẩm cùng cả hội đồng trưởng lão đều làm chứng cho tôi; vì bởi những người đó mà tôi nhận được các thư gửi cho anh em thành Đa-mách, là nơi tôi toan đi, đặng bắt trói những người ở đó dẫn về thành Giê-ru-sa-lem để xử phạt. Vả, lúc tôi đang đi đường, gần đến thành Đa-mách, độ ban trưa, thành linh có ánh sáng lớn, từ trên trời giáng xuống, soi sáng chung quanh mình tôi. Tôi té xuống đất, và nghe có tiếng phán cùng tôi rằng: Hỡi Sau-lô, Sau-lô, làm sao ngươi bắt bớ Ta? Tôi trả lời rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Ngài phán: Ta là Jê-sus ở Na-xa-rét mà ngươi đang bắt bớ đây. Những kẻ đi với tôi thấy ánh sáng rõ ràng, nhưng chẳng nghe tiếng của Đấng phán cùng tôi. Tôi bèn thưa: Lạy Chúa, tôi phải làm chi? Chúa đáp rằng: Hãy chờ dậy, đi đến thành Đa-mách, ở đó người ta sẽ nói mọi điều đã truyền cho ngươi làm. Bởi cố sự chói lói của ánh sáng đó, thì tôi chẳng thấy được, nên những kẻ cùng đi nắm tay dắt tôi đến thành Đa-mách. Tên A-na-nia kia, là người nhân đức theo luật pháp, được các người Giu-đa trú tại Đa-mách đều làm chứng tốt, có đến tìm tôi; người đứng trước mặt tôi mà nói rằng: Hỡi Sau-lô, anh tôi, hãy sáng mắt lại. Liền một lúc, tôi được sáng mắt, và xem thấy A-na-nia. Đoạn, người nói với tôi rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã định cho anh được biết ý muốn Chúa, được thấy Đấng Công bình và nghe Lời nói từ miệng Ngài. Vì anh sẽ làm chứng cho Ngài trước mặt mọi người, về những việc anh đã thấy và nghe. Bây giờ, anh còn trể

nại làm chi? Hãy chờ dậy, cầu khẩn danh Chúa mà chịu phép báp-tem và làm sạch tội lỗi mình đi.

Tội lỗi ngăn trở linh hồn người ta đến với Đức Chúa Trời, nhưng khi linh hồn người ta trỗi dậy bắt xác thịt phải hạ mình xuống mà ăn năn, thì đó là giải pháp duy nhất giúp người ta nhận được sự tha thứ của Đức Chúa Trời và khi tội lỗi được tha, thì linh hồn người ta sẽ được Đức Chúa Trời làm cho được tươi tỉnh trở lại.

Ê-sai 57:15-21: Đấng cao cả, ở nơi đời đời vô cùng, Danh Ngài là Thánh, có phán như vậy: Ta ngự trong nơi cao và thánh, với người có lòng ăn năn đau đớn và khiêm nhường, đặt làm tươi tỉnh thần linh của những kẻ khiêm nhường, và làm tươi tỉnh lòng người ăn năn đau đớn. Ta chẳng muốn cái lẽ đời đời, cũng chẳng tức giận mãi mãi; vì thần linh sẽ mòn mỏi trước mặt Ta, và các linh hồn mà Ta đã dựng nên cũng vậy. Ấy là vì tội tham lam của nó mà Ta giận, và đánh nó. Trong cơn giận, Ta đã ẩn mặt Ta với nó; nhưng nó cứ trở lui đi, theo con đường của lòng mình. Ta đã xem thấy đường lối nó, Ta sẽ chữa lành cho; sẽ dắt đưa và thưởng cho nó sự yên ủi, cùng cho những kẻ lo buồn với nó. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta dựng nên trái của môi miệng: bình an, bình an cho kẻ ở xa cùng cho kẻ ở gần; Ta sẽ chữa lành kẻ ấy. Song những kẻ ác giống như biển đang động, không yên lặng được, thì nước nó chảy ra bùn lầy. Đức Chúa Trời Ta đã phán: Những kẻ gian ác chẳng hưởng sự bình an.

Chữ **thưởng** - restore^{H7999} chép trong câu 18 trên, đó là chữ **שָׁלַם** - shalam, số 7999 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phục hồi những sự đã bị mất, đã bị phá huỷ, đã bị hư nát; được đền bù những sự thiệt hại; được sửa chữa, được tu bổ lại; được ở trong giao ước của sự bình an, được sống trong sự bình an,*

Hãy nhớ mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán liên quan đến những lời người ta đã nói ra:

Dân số ký 14:28-30: Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng sống Ta mà thôi, Ta sẽ đải các người tùy theo lời Ta đã nghe các người nói; những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Các người mà người ta đã tu bộ, hết thầy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi tuổi sắp lên, là những kẻ đã làm bầm cùng Ta, thì chẳng hề được vào xứ mà Ta đã thề cho các người ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai của Nun.

Nếu người tin Chúa nhận biết mình đã vì thiếu hiểu biết mà nói nghịch lại các ơn tứ thuộc linh, như sự nói tiếng lạ, sự đặt tay chữa lành kẻ bệnh, cùng những sự làm chứng về thiên đàng, về hoả ngục, về âm phủ... thì người ấy phải ăn năn tội lỗi mình, vì những sự đó đã có chép và vẫn được Đức Thánh-Linh tỏ ra trong sự mưu luận của Ngài. Nếu người nào nói nghịch là những sự đó, là người ấy đã nói nghịch lại Đấng đã tỏ những sự đó ra cho những người được Ngài chọn để dạy dỗ, uốn nắn và thử thách loài người, là những sự người tin Chúa không được phép phán xét, nhưng là để suy gẫm trong lòng và cầu hỏi Đức Thánh-Linh. Sau khi đã ăn năn và xưng ra các tội lỗi mình đã phạm, thì người ấy phải cầu xin Đức Thánh-Linh mở trí cho được hiểu biết ý nghĩa của Lời Chúa và hãy cầu nguyện cho những người cai trị mình, là những người mà người ấy gọi là người chăn của mình, khiến cho người ấy nhận biết sự cai trị của Đức Thánh-Linh và tôn trọng các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về Đức Thánh-Linh. Vì nếu những người đó không nhận biết trách nhiệm của mình đối với quyền tể trị của Đức Thánh-Linh, Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời toàn năng và Ngài là Đấng duy nhất có quyền chỉ định người ta vào trong các chức vụ, cả các quyền thế nơi thế gian này cũng do Ngài chỉ định, cùng hết thầy những người đã được Ngài chọn và được hoàn thành trong ngày thứ bảy của cuộc sáng thế. Người nào chiếm hữu các chức trọng thuộc về Nước Đức Chúa Trời cho xác thịt mình, sẽ bị quy vào tội chết, như Lời Chúa đã chép trong sách Dân số ký 18:7 và sách Hê-bơ-rơ 5:1-6.

Ê-phê-sô 1:17-23: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.